

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1 : “ Người thân của bé”

Thứ 2 ngày 04 tháng 11 năm 2024

Hoạt động học: Phát triển thẩm mỹ

Đề tài: Dạy trẻ vận động múa bài hát: “Mẹ ơi có biết” ST: Nguyễn Văn

I/ Mục đích yêu cầu.

- Trẻ biết cách vận động múa nhịp nhàng theo lời bài hát “Mẹ ơi có biết” nhớ tên bài hát, tên tác giả,. Trẻ cảm nhận được giai điệu vui tươi nhẹ nhàng của bài hát, tình cảm của bạn nhỏ dành cho mẹ của mình và tình yêu thương che chở của mẹ, công lao to lớn của mẹ dành cho mình. Cảm nhận được tình cảm mẹ con thiêng liêng trong bài hát.
- Rèn kĩ năng múa cho trẻ, kĩ năng cảm thụ âm nhạc và kĩ nghe phản ứng với các tín hiệu âm nhạc của cô.
- Trẻ yêu thích hoạt động, giáo dục trẻ biết nghe lời ông bà bố mẹ và luôn biết giúp đỡ hiếu thảo với mẹ của mình.

II/ Chuẩn bị.

- Nhạc bài hát: Mẹ ơi có biết, Nhà mình rất vui.
- Mũ múa.

III/ Tiến hành.

*** HĐ 1: Quà tặng âm nhạc.**

- Cô giới thiệu chương trình “Quà tặng âm nhạc” với sự tham gia 3 đội chơi.
- Để bắt đầu chương trình, ban tổ chức dành tặng cho 3 đội chơi 1 bản nhạc.
- Cô cho trẻ nghe đoạn nhạc không lời.
- Đây là giai điệu bài hát nào? Do ai sáng tác.
- Cô cho cả lớp hát lại bài hát kết hợp nhạc 2 lần

*** HĐ 2 : Dạy múa “ Mẹ ơi có biết – ST Nguyễn Văn”**

- Các con thấy giai điệu bài hát này như thế nào?
 - Theo các con bài hát này kết hợp với vận động gì thì phù hợp (múa, vận động...)
 - Cô cho trẻ vận động với nhiều cách khác nhau mà trẻ thích. Cô gọi trẻ lên ý tưởng động tác múa kết hợp với bài hát. Dực trên ý tưởng của trẻ cô thống nhất động tác múa kết hợp bài hát “Mẹ ơi có biết”
 - Cô múa mẫu lần 1: Từ đầu đến hết bài hát.
 - Cô múa mẫu lần 2 kết hợp phân tích động tác.
- + Câu 1: “Mẹ ơi có biết con yêu....thật tươi” 2 tay đưa lần lượt áp chéo trước ngực đồng thời nhún chân, 2 tay đưa chỉ vào má miệng cười tươi.

+ Câu 2 : “ Mẹ ơi con biết....kề bên” 2 tay đưa lần lượt áp chéo trước ngực đồng thời nhún chân, 2 tay áp vào nhau đặt và nghiêng đầu sang má phải.

+ Câu 3: “ Mái tóc....mẹ hiền” 2 tay vuốt tóc từ trên xuống, 2 tay chỉ vào mắt nghiêng đầu.

+ Câu 4: “ Những lúc mẹ hát....ngủ yên” đưa tay phải ra trước sau đó 2 tay áp vào má mô phỏng động tác ngủ.

+ Câu 5: “Đến lúc....để mẹ được vui” 2 tay đưa vòng lên đầu, vẫy 2 tay sang phải sang trái.

- Cô múa kết hợp với nhạc.

- Cô cho cả lớp đứng dậy múa cùng cô 2-3 lần.

- Thi đua tổ nhóm cá nhân (bằng các hình thức khác nhau). Cô chú ý sửa sai cho trẻ.

- Cô giáo dục trẻ : Biết được tình cảm và công lao to lớn của mẹ dành cho con của mình, Luôn chăm ngoan học giỏi làm cho mẹ vui lòng.

* **HD 3 : Cô hát trẻ nghe.**

- Cô giới thiệu bài hát : “ Nhà Mình rất vui ”- St : Nguyễn Phan Sáng.

- Cô hát cho trẻ nghe lần 1: Kết hợp ánh mắt cử chỉ điệu bộ nét mặt không nhạc.

- Cô hát lần 2 kết hợp với nhạc và động tác minh họa nếu có. Cô cho trẻ hưởng ứng và múa hát cùng cô.

- Cô hỏi lại trẻ tên bài hát và tên tác giả.

***HD4: Trò chơi âm nhạc.**

- Cô giới thiệu tên trò chơi : “Nốt nhạc điệu kỳ.”

- Cách chơi: Cô vỗ tay theo các cách và nhịp điệu khác nhau và cho trẻ làm theo. Sau mỗi lần vỗ tay thì độ khó tăng lên. Trẻ nào làm không đúng như cô sẽ bị phạt. Chúng mình chú ý phải lắng tai nghe và nhìn thật tinh vô vỗ tay mẫu.

- Cho trẻ chơi 3-4 lần .

- Cô động viên khuyến khích trẻ chơi.

IV/ Đánh giá trẻ

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

2 Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

3 Kiến thức kỹ năng của trẻ

Thứ 3 ngày 05 tháng 11 năm 2024
Lĩnh vực phát triển: Phát triển tình cảm kĩ năng xã hội.
Đề tài: Quy tắc 5 ngón tay.

I. Mục đích yêu cầu.

- Trẻ biết những vùng kín của bản thân (ngực, vùng giữa hai đùi và mông, môi) biết được không để cho ai đụng chạm trừ những người thân trong gia đình, biết cách bảo vệ vùng riêng tư vệ sinh cá nhân hằng ngày. Trẻ biết cách giao tiếp ứng xử với mọi người xung quanh theo quy tắc 5 ngón tay để bảo vệ bản thân. Trẻ biết những người thuộc từ ngón trở đi không được phép chạm vào vùng riêng tư. Trẻ biết cách bảo vệ bản thân trước xâm hại của người lạ và biết dựa vào quy tắc 5 ngón tay để bảo vệ bản thân.
- Trẻ có kỹ năng giao tiếp ứng xử phù hợp với những người xung quanh. Phát triển kỹ năng quan sát thảo luận, tư duy, phán đoán, ghi nhớ có chủ định
- Giáo dục trẻ chăm sóc, bảo vệ bản thân.

II. Chuẩn bị.

- Video quy tắc 5 ngón tay
- Ảnh quy tắc 5 ngón tay phòng chống xâm hại cho trẻ. Hình ảnh giới thiệu vùng đồ bơi của trẻ.
- Vùng đồ bơi của bé, môi. Video em bé mặc đồ bơi đi tắm biển.
- Nhạc bài hát: 5 ngón tay xinh.

III. Tiến hành

***HD 1: Vùng đồ bơi của bé.**

- Cô cho trẻ xem video em bé mặc đồ bơi đi tắm biển.
- ĐT: Em bé mặc đồ bơi để che đi bộ phận nào trên cơ thể? Vì sao chúng ta cần che đi phần (ngực, giữa 2 đùi, và mông)
- Cô giới thiệu cho trẻ những phần vùng đồ bơi che đi (ngực, phần giữa 2 đùi, mông) là phần vùng kín cần được bảo vệ ngoài ra còn có môi và chúng ta cần lưu ý khi người lạ chạm vào.
- Cô cho trẻ nhận biết vùng đồ bơi của bản thân mình.
- Ai là người không thể chạm vào vùng đồ bơi của các con? Khi bị chạm vào vùng đồ bơi các con sẽ làm gì?

- Để bảo vệ và giúp các con biết các phòng tránh khi bị xâm phạm vùng đồ bơi cô sẽ dạy chúng mình quy tắc 5 ngón tay để tự bảo vệ bản thân.

*** HD 2: Quy tắc 5 ngón tay.**

- Cô cho trẻ xem video quy tắc 5 ngón tay.

- Chúng mình vừa xem video gì? Video nói về điều gì?

- Cô cho trẻ giơ ngón tay cái. Ngón cái là ngón gần chúng ta nhất chỉ những người có quan hệ như thế nào với chúng ta?

- Với những người thân trong gia đình các con có thể biểu hiện và cử chỉ như thế nào?

* Cô củng cố: Ngón cái tượng trưng cho ông bà nội ngoại, bố mẹ, anh chị em ruột. Đối với các thành viên trong gia đình chúng ta có thể cười nói vui vẻ, ôm, thơm, ngủ chung. Khi các con còn nhỏ thì ông bà, bố mẹ có thể giúp ta tắm rửa, thay quần áo nhưng khi các con lớn thì các con phải như thế nào?

- Khi thay quần áo chúng mình chú ý điều gì?

- Với ngón trỏ chỉ những người có quan hệ như thế nào với các con? Với thầy cô, bạn bè họ hàng thì các con có thể biểu hiện tình cảm như thế nào?

* Cô củng cố lại: Ngón trỏ tượng trưng cho cô giáo, bạn bè, họ hàng, cô gì chú bác và khi giao tiếp chúng mình sẽ chào hỏi lễ phép, có thể bắt tay, nhiều hơn nữa là ôm. Đối với những người ở ngón trỏ thì tuyệt đối không được nhìn, chạm vào vùng đồ bơi. Nếu như họ có những hành động mà các con không thích thì các con phải bỏ chạy, mách, nói với ông bà, bố mẹ, những người mà mình tin tưởng nhất.

- Với ngón tay giữa chỉ những người có quan hệ như thế nào với các con? Vậy khi gặp người quen các con có biểu hiện như thế nào để phù hợp và bảo vệ bản thân?

* Cô củng cố: Ngón giữa tượng trưng cho những người hàng xóm láng giềng, bạn bè mẹ cha, là người quen nhưng ít khi đến chơi. Với những người mà con quen nhưng không thân và ít khi gặp họ thì các con chỉ nên chào hỏi, cười và bắt tay khi gặp họ.

- Với ngón áp út: Biểu thị cho người có quan hệ như thế nào với các con? Khi gặp khách người lạ đến nhà các cách ứng xử như thế nào cho phù hợp.

* Cô củng cố: Ngón áp út tượng trưng cho những người mới quen, người mới gặp lần đầu những người này các con sẽ chào hỏi và đi vào phòng chơi để bố mẹ tiếp khách.

- Ngón áp út: Biểu thị cho những người như thế nào? Với người lạ các con cần làm gì?

- Khi người lạ đến gần các con và có những cử chỉ như: nắm tay, ôm và đụng hcjam vào cơ thể của các con thì chúng mình cần làm gì?

* Cô củng cố: Ngón út ở xa nhất tượng trưng cho những người lạ. với người này các con phải tránh xa. Khi các con đi khám bệnh bác sĩ cũng có thể khám vùng đồ bơi của các con nhưng phải được sự đồng ý của các con và bố mẹ đi cùng

- Ngoài việc bảo vệ vùng riêng tư, bảo vệ bản thân theo quy tắc 5 ngón tay thì các con cũng phải biết làm gì nữa?

- Cô cho trẻ xem lại hình ảnh quy tắc 5 ngón tay để bảo vệ bản thân.

- Chúng mình cần làm gì để bảo vệ thân thể và giữ vệ sinh cá nhân?

HD 3: Bé bảo vệ bản thân.

- Có bài hát nói về các ngón tay xinh và dinh dưỡng đối với cơ thể?

- Cô cho trẻ hát và vận động theo lời bài hát “Năm ngón tay ngoan”

IV/Đánh giá trẻ.

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

2 Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

3 Kiến thức kỹ năng của trẻ

Thứ 4 ngày 06 tháng 11 năm 2024

Lĩnh vực phát triển: Phát triển ngôn ngữ

Đề tài: Dạy trẻ đọc thơ diễn cảm “Làm anh” ST: Phan Thị Thanh Nhân.

I/ Mục đích yêu cầu

- Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, biết kết hợp các động tác minh họa và lên đống kịch theo nội dung bài thơ. Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả hiểu nội dung bài thơ. Biết thể hiện tình cảm với anh trai của mình.
- Trẻ đọc to, rõ ràng, mạch lạc ngắt nghỉ đúng ngữ điệu nhịp điệu. Rèn kỹ năng đọc lưu loát, không ngưng, khả năng tự tin trước đám đông. Kỹ năng ghi nhớ có chủ đích. Kỹ năng đọc và ngắt nhịp 2/2
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ phải biết yêu quý, thương yêu và kính trọng ông bà bố mẹ, biết lễ phép và nghe lời người lớn. Biết quan tâm chăm sóc bố mẹ ông bà người thân khi bị ốm

II/ Chuẩn bị

- Tranh ghép nội dung bài thơ.
- Mũ anh trai, e gái.
- Một số đồ dùng: Bánh, đồ chơi....

III/Cách tiến hành

*** HD1 :Trò chơi.**

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi: “Anh cả anh hai”
- Đàm thoại về nội dung trò chơi.
- Trong gia đình các có những ai?
- Ngoài tình yêu thương của bố mẹ ông bà dành cho chúng mình thì ở nhà còn có ai yêu thương và luôn nhường nhịn bảo vệ các con nữa?
- Bài thơ nào nói về tình cảm của anh trai dành cho em của mình?
- Cô cho trẻ nhắc lại tên bài thơ và tên tác giả (Làm anh – ST: Phan Thị Thanh Nhân)

*** HD2 :Bé đọc thơ diễn cảm.**

- Cô đọc bài thơ diễn cảm lần 1 kết hợp ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ.
- Cô hỏi trẻ về nội dung bài thơ?
- Cô khái quát lại nội dung bài thơ: Bài thơ nói về tình cảm.
- Cô đọc diễn cảm lần 2 kết hợp đóng kịch với 1 trẻ và dụng cụ đồ dùng đồ chơi,
- Các con thấy nhịp điệu, vần của bài thơ như thế nào?
- Cô dạy trẻ cách đọc nhấn và ngắt nghỉ đúng nhịp thơ sao cho giọng điệu phù hợp bài thơ.

- Cô cho cả lớp đọc thơ diễn cảm với nhiều hình thức khác nhau (cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân)
- Cho trẻ đọc thơ với hình thức đối đáp, đọc nối tiếp.
- Cô khái quát lại và giáo dục trẻ: Là anh là chị chúng mình phải biết yêu thương, nhường nhịn em và cũng phải biết yêu quý và giúp đỡ những người xung quanh mình nữa nhé.
- Lần 3: Cho trẻ đội mũ múa lên đóng kịch và đọc thơ diễn cảm.
- Thi đua giữa các tổ với nhau. Cô chú ý sửa sai vần và ngắt nghỉ đúng nhịp cho trẻ cách nhấn vào câu thơ sao cho bài thơ thêm hay.
- Cô khuyến khích động viên trẻ.
- Cô hỏi trẻ tên bài thơ và tên tác giả.
- * **HD3: Trò chơi: Ghép tranh**
- * TC Ghép tranh
- Cô giới thiệu tên trò chơi “Ghép tranh.” Cô chia lớp làm 3 nhóm. Lần lượt từng bạn 3 đội lên chọn những mảnh ghép và ghép thành tranh có nội dung bài thơ “Làm anh”
- Luật chơi: đội nào ghép đúng và nhanh nhất đội đó chiến thắng. Sau khi ghép xong thì cả đội đó sẽ đọc lại bài thơ kết hợp với tranh vừa ghép.
- Cho trẻ chơi 2 lần.
- Cô bao quát, động viên khuyến khích trẻ

IV/Đánh giá trẻ.

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

2 Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

3 Kiến thức kỹ năng của trẻ

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
 Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn. Mã tài liệu: 32.05/04/2025
 bởi Phạm Thị Dân (cott_danpt) – Trường Tiểu học Tiên Thành

Thứ 5 ngày 7 tháng 11 năm 2024

Hoạt động học: Phát triển thể chất

Đề tài: Đi trên ván kê dốc (dài 2,5m rộng 0,3m, 1 đầu kê cao 0,3mm)

Trò chơi: Về đúng nhà.

I/ Mục đích yêu cầu

- Trẻ nhớ tên vận động. Trẻ thực hiện vận động đúng kỹ thuật, trẻ biết định hướng và giữ thăng bằng cơ thể khi đi trên ván kê dốc mà không bị ngã. Trẻ nắm được cách chơi, luật chơi khi tham gia trò chơi.
- Rèn cho trẻ nhanh nhẹn mạnh dạn tự tin khi tham gia vào các hoạt động. Kỹ năng phối hợp chân tay nhịp nhàng, giữ thăng bằng cơ thể khi đi trên ván kê dốc.
- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ ích lợi của việc tập thể dục thường xuyên.

II/ Chuẩn bị

- Sân tập sạch sẽ, bằng phẳng. 2 ván kê dốc
- 3 ngôi nhà có màu sắc khác nhau (ngôi nhà số 1, 2 và số 3).
- Nhạc bài hát “Nhà của tôi Cả nhà thương nhau”

III/Cách tiến hành

HD 1: Cùng trò chuyện.

- Cô cùng trẻ trò chuyện về gia đình trẻ (Ngôi nhà, những người thân..).
- Cô cho trẻ kể về gia đình của mình.
- Cô dẫn dắt trẻ đến thăm nhà bạn Tùng, trẻ đi các kiểu đi (đi nhanh, đi chậm, đi khom lưng và về 3 hàng dọc.)

HD2: Bé tập làm vận động viên

- Tập BTPTC: Tập lần 1 kết hợp nhịp đếm 2 lần x 8 nhịp.
 - + ĐT1: 2 tay lên cao, ra trước sang ngang.
 - + ĐT2: Đưa từng chân ra trước, sang ngang, đưa về sau
 - + ĐT3: Cúi gập người tay chạm mũi chân
 - + ĐT4: Bật chân trước chân sau
- Tập lần 2 kết hợp bài hát "Nhà của tôi"
- Động tác nhấn mạnh: ĐT chân. Cô cho trẻ tập 2 lần x 8 nhịp.
- * **VĐCB: Đi trên ván kê dốc (dài 2,5m rộng 0,3m, 1 đầu kê cao 0,3mm)**
 - Cô giới thiệu vận động: Đi trên ván kê dốc (dài 2,5m rộng 0,3m, 1 đầu kê cao 0,3mm)
 - Cô tập mẫu lần 1 không phân tích vận động.

- Cô tập mẫu lần 2 kết hợp phân tích vận động: Tư thế chuẩn bị đứng sau ván dốc, tay thả lỏng, khi có hiệu lệnh bước chân lên đầu ván kê 2 tay chống hông, bước đi nhẹ nhàng trên ván kê dốc mắt nhìn thẳng về phía trước, đi hết ván kê dốc thì nhẹ nhàng bước từng chân xuống đất và đi về cuối hàng đứng (Chú ý đi thẳng người, mắt nhìn về phía trước, giữ thẳng bằng cơ thể nếu không sẽ bị ngã)
- Cô gọi 2 trẻ lên làm mẫu. Cho lần lượt từng trẻ 2 hàng lên thực hiện (Cô sửa sai).
- Lần lượt cho các tổ, nhóm, 2 trẻ một lên thi đua nhau tập(Bằng nhiều hình thức). Cô sửa sai cho trẻ
- ĐT: Tên VĐCB ?

*Trò chơi : Về đúng nhà.

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi: Trên tay cô có 3 ngôi nhà số 1, số 2 và số 3 . Cô chia trẻ làm 3 đội, đội gia đình số 1, số 2 và gia đình số 3. Cả 3 gia đình vừa đi vừa hát bài hát “ Nhà của tôi” khi có hiệu lệnh của cô “ về nhà ,về nhà” thì các thành viên trong 3 gia đình nhanh chóng tìm về ngôi nhà của mình. Gia đình số 1 tìm về ngôi nhà số 1, gia đình số 2 về ngôi nhà số 2, gia đình số 3 về ngôi nhà số 3.
- Luật chơi: Bạn nào không về đúng ngôi nhà sẽ bị nhảy lò cò.
- Cô cho trẻ chơi 2 lần
- Cô kiểm tra và khen trẻ.

3. HĐ3:Hồi tĩnh.

- Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh sân tập 1-2 vòng và thả lỏng cơ thể kết hợp với bài hát “ Cả nhà thương nhau”
- Trẻ cùng cô thu gọn đồ dùng sau khi học.

IV/ Đánh giá trẻ

1.Tình trạng sức khỏe của trẻ

2 Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

3 Kiến thức kỹ năng của trẻ

Thứ 6 ngày 8 tháng 11 năm 2024
Hoạt động học : Lĩnh vực phát triển nhận thức
Đề tài: Khám phá chất tan – không tan.

I/ Mục đích yêu cầu.

- Trẻ nhận biết đặc điểm của các chất tan được và các chất không tan được. Trẻ biết phân loại các chất tan được và các chất không tan được. sau bài học và thí nghiệm trẻ biết được đường muối tan được trong nước, gạo sỏi cát không tan trong nước.
- Rèn kỹ năng so sánh, phân loại. Kỹ năng làm thí nghiệm và hoạt động nhóm. Trẻ có kỹ năng trả lời và kết luận khi thí nghiệm kết thúc, rèn cho trẻ khả năng mạnh dạn tự tin.
- Trẻ tích cực yêu thích tham gia hoạt động, chủ động trong giờ, đoàn kết trong nhóm, biết thu dọn đồ dùng sau khi kết thúc hoạt động

II/ Chuẩn bị.

- Bảng chơi.
- Cốc thủy tinh, khay, khăn lau, thìa...
- Một số đồ thí nghiệm: gạo, lạc, muối, đường, quả chanh
- Dụng cụ đựng nước.

III/ Tiến hành.

HĐ 1: Ổn định.

- Cô cho trẻ xem món quà đặc biệt mà cô mang đến.
- Cô cho trẻ gọi tên các món quà (đường, muối, gạo, lạc)
- Cô cho trẻ nếm thử đường và muối và phân biệt đâu là đường đâu là muối? Vì sao con biết?
- Cho trẻ quan sát hạt lạc và hạt gạo và gọi tên.
- Cô cho trẻ quan sát bảng và dự đoán kết quả nếu cho (muối, đường, lạc, gạo vào nước) vào nước điều gì sẽ xảy ra (tan hay không tan trong nước)
- Cô gọi trẻ lên bảng ghi dự đoán kết quả bằng cách nếu dự đoán là chất tan thì chọn dấu tích đánh trên bảng, nếu dự đoán chất không tan vẫn còn nguyên khi cho vào nước thì chọn dấu “x”
- Cô gọi trẻ lên dự đoán kết quả theo ý hiểu và kinh nghiệm sống của trẻ.

HĐ 2: Thí nghiệm chất tan – không tan trong nước.

- Để biết được kết quả dự đoán các chất trên bảng là đúng hay sai, các chất (muối, đường, gạo, lạc) như thế nào khi cho vào nước chúng ta cùng thực hiện thí nghiệm.

- Cô giới thiệu đồ thí nghiệm với 4 cốc thủy tinh có chia vạch màu khác nhau (xanh, đỏ, vàng, tím) với 4 đĩa đựng đồ thí nghiệm (gạo, muối, đường, lạc) tương ứng với màu cốc. thìa khay, chai nước.
- Cô đĩa có vạch đỏ là muối, đĩa vàng là đường, đĩa xanh là gạo, đĩa tím là lạc. Trẻ cho vật thí nghiệm vào tương ứng cốc có vạch.
- Cô cho trẻ ngồi về 6 nhóm nhỏ làm thí nghiệm: Chất tan - không tan
- Cô cho trẻ đổ nước vào 4 cốc thí nghiệm. Trẻ lần lượt lấy thìa xúc các chất thả vào cốc nước tương ứng (đĩa muối màu đỏ đổ vào cốc có vạch đỏ....) tương tự với 3 cốc còn lại.
- Hiện giờ các con có nhìn thấy chất và vật trong cốc không?
- Cho trẻ dùng thìa khuấy đều lần lượt các cốc và quan sát hiện tượng xảy ra. Đầu tiên cốc vạch đỏ có thả muối.
- Muối trong cốc biến đâu mất rồi các con có nhìn thấy muối nữa không? Muốn biết muối đi đâu các con thử nếm xem cốc nước hiện giờ có vị gì? Nước có vị mặn của gì nhỉ?
- Điều đó chứng tỏ muối như thế nào trong nước? Muối tan trong nước.
- Cô gọi 1 nhóm lên kết luận với cốc nước có bỏ muối.
- Cô cho trẻ khuấy và quan sát lần lượt 3 cốc còn lại.
- Đường trong cốc vạch màu vàng biến đâu rồi? Cô cho trẻ nếm thử nước, nước có vị gì? Điều đó chứng tỏ đường có tan trong nước không? Đường là chất tan trong nước.
- Cô cho trẻ dùng thìa khuấy 2 cốc còn lại có bỏ gạo và hạt lạc. Điều gì xảy ra khi các con khuấy 2 cốc đó?
- Cho trẻ dùng thìa múc hạt gạo và hạt lạc lên xem.
- Các con có nhìn thấy gạo và hạt lạc không? Điều đó chứng tỏ lạc và gạo là chất có tan.
- Kết thúc thí nghiệm cô cho lần lượt từng nhóm trẻ lên kết luận lại các chất tan và không tan từ thí nghiệm vừa làm.
- Cô kết luận lại cho trẻ: Đường, muối là chất tan trong nước, gạo, lạc là chất không tan trong nước.
- Cô trẻ quan sát lại bản dự đoán kết quả ban đầu và cho trẻ gắn lại kết quả dự đoán các chất “tan – không tan” trong nước theo thí nghiệm vừa làm.
- Các con còn biết chất nào tan trong nước từ thí nghiệm trên nữa không? (cà phê, mì chính, hạt nêm...)
- Chất nào không tan trong nước? (các loại hạt, sỏi, đá...)

HD 3: Cũng cố.

- TC: Pha nước cam.
- Cô cho trẻ ngồi pha nước chanh đường.
- Với nước chanh đường cần có nguyên liệu gì? Cô giới thiệu nguyên liệu cần có khi pha nước chanh.
- Cho trẻ thực hành pha nước chanh theo hướng dẫn của cô.

- Khi thực hiện pha nước chanh thì chất gì tan trong nước (đường). Vậy vắt chanh vào thì hạt của của quả chanh có tan trong nước không?
- Vì vậy chúng mình cần bỏ hạt chanh ra vì hạt chanh không tan trong nước.
- Cô cho trẻ pha nước chanh theo trình tự hướng dẫn của cô: đổ nước vào cốc cho thêm 2 thìa đường khuấy đều cho đến khi đường tan sau đó vắt chanh vào, và nhớ là lấy thìa bỏ hạt chanh ra khỏi cốc.
- Trẻ thực hiện.
- Kết thúc cô cho trẻ mời các cô lớp bên cạnh uống nước chanh.

IV/Đánh giá trẻ

1.Tình trạng sức khỏe của trẻ

2 Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

3.Kiến thức kỹ năng của trẻ

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 09:32 05/04/2025
bởi Phạm Thị Dân (cott_danpt) – Trường mầm non Tiên Thành

Thứ 7 ngày 9 tháng 11 năm 2024
Hoạt động học: Phát triển nhận thức
Đề tài: Ôn so sánh thêm bớt trong phạm vi 6

I/ Mục đích yêu cầu

- Trẻ biết cách so sánh thêm bớt trong phạm vi 6 và nói kết quả sau khi thêm bớt.
- Rèn kỹ năng xếp tương ứng 1-1 và kỹ năng đếm cho trẻ, kỹ năng so sánh và nói kết quả sau mỗi lần đo, trẻ có kỹ năng sử dụng một số thuật ngữ toán học đơn giản: Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau...
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ phải tập trung khi học bài, cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng sau giờ học.

II/ Chuẩn bị

- Mỗi trẻ 6 lô tô bé gái, 6 lô tô bé trai. Thẻ số 6, bảng chơi.
- Đồ dùng của cô kích thước to hơn của trẻ
- Các nhóm đồ dùng có số lượng 6.
- Một số đồ dùng cá nhân trẻ(quần áo, mũ, balo.....)
- Nhạc bài hát: Bạn có biết tên tôi.

III/Cách tiến hành

1. HĐ1 : Ôn số 6

- Cô giới thiệu cho trẻ chơi trò chơi : Tìm bạn thân.
- Cô và trẻ đi lại tự do và hát bài hát “ Bạn có biết tên tôi” khi bản nhạc kết thúc thì chúng mình phải tìm đủ nhóm 6 bạn thân cầm tay nhau thành hình vòng tròn.
- Cô đi kiểm tra và thưởng cho nhóm nào kết đúng 1 thẻ số 6. Cho trẻ đọc to thẻ số 6 nhiều lần.
- Cho trẻ ôn lại số 6. Cô khen trẻ.

2. HĐ2: So sánh thêm bớt trong phạm vi 6

- Cô tặng mỗi bạn 5 bé gái, cô cho trẻ đi lấy 5 bé gái.(cho trẻ xếp và đếm).
- Cho tổ, nhóm , cá nhân đếm.Cô kiểm tra.
- Muốn có 6 bé gái thì phải làm gì?(Cho trẻ đi lấy thêm 1bé gái nữa.)
- Cô kiểm tra, cho trẻ đếm số bé gái (6 bé gái)
- Cho trẻ gọi thêm 5 bé trai nữa để đủ đôi với số bé gái.
- Trẻ đếm số bé gái và bé trai
- So sánh nhóm bé gái và nhóm bé trai.(6 bé gái, 5 bé trai)
- Các con có cách nào để số bé trai và bé gái bằng nhau.

- Lấy thêm 1 bé trai hoặc bớt đi 1 bé gái.
- Nhưng hôm nay cô muốn cho nhóm bé trai bằng nhóm bé gái thì ta phải làm gì?(Lấy thêm 1bé trai)(Cho trẻ đi lấy thêm.)
- Trẻ đếm nhóm bé gái, nhóm bé trai (đều bằng nhau và = 6)
- Cô cho trẻ thêm bớt nhóm bé trai trong phạm vi 6. Sau mỗi lần thêm bớt cô cho trẻ so sánh 2 nhóm bé trai và nhóm bé gái, có kèm thẻ số xen kẽ.
- Cô cho trẻ cất dần số bé trai, sau mỗi lần cất đọc kết quả. Cô cho trẻ cất hết số bé gái.

3.HĐ3: Trò chơi bé thích:

* Cô giới thiệu tên trò chơi” Đội nào nhanh nhất”

- Cô hướng dẫn cách chơi: Cô chia trẻ làm 3 đội bằng 1 bản nhạc mỗi đội sẽ phải thêm hoặc bớt nhóm đồ dùng trong cá nhân của trẻ sao cho bằng 6 và đặt thẻ số tương ứng. Đội nào nhanh đội đó sẽ giành chiến thắng.
- Luật chơi: Mỗi bạn chỉ được vẽ thêm hoặc gạch đi 1 đồ dùng.
- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần(cô kiểm tra kết quả sau khi trẻ chơi.)
- Cô đồng viên khuyến khích trẻ chơi.

IV/ Đánh giá trẻ

1.Tình trạng sức khỏe của trẻ

2 Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

3 Kiến thức kỹ năng của trẻ.

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TỔ TRƯỞNG CM

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH